

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Tháp, ngày 03 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP

- Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Thư ký phiên họp: Ông Cao Trần Khắc Huy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 379/2026/TLSTVDS ngày 21 tháng 5 năm 2026 về việc: “*Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*”, theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 409/2026/QĐST-VDS ngày 21 tháng 7 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Nguyễn Thị Kiều P, sinh ngày 19/3/1980.

CCCD số: 082180019954.

Địa chỉ: Số A đường C, khu phố T, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Cù Thi P1, sinh năm 1943.

Địa chỉ: Khu phố M, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10/11/1977.

CCCD số: 082077013054.

Địa chỉ: Khu phố M, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà P, bà P1, ông T có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự người yêu cầu bà Nguyễn Thị Kiều P trình bày: Bà Nguyễn Thị Kiều P là di ruột của chị Nguyễn Mai Mỹ H, sinh ngày 20/02/1988; Căn cước công dân số: 077188010033; Địa chỉ: Khu phố M, phường M, tỉnh Đồng Tháp. Chị H là người bị bệnh tâm thần (bẩm sinh) từ lúc nhỏ, không tự sinh hoạt cá nhân được và không kiểm soát được hành vi của

mình được bệnh viện tâm thần thuộc Sở y tế tỉnh T nay thuộc tỉnh Đồng Tháp xác định trình trạng sức khỏe tâm thần: “*Chậm phát triển tâm thần mức độ nặng F72*” theo giấy khám sức khỏe tâm thần số 1089/2025 ngày 19/6/2025. Trước đây và hiện tại thì chị H được hưởng chế độ chính sách ưu đãi của nhà nước, hàng tháng được hưởng tiền trợ cấp xã hội. Cha ruột của chị H là ông Nguyễn Trung L, sinh năm 1949 đã chết ngày 10/4/2023 và mẹ ruột là bà Mai Thị Lê H1, sinh năm 1964, đã chết ngày 29/11/1998. Chị H không có chồng con, cũng không có anh chị em ruột, bà ngoại đã già yếu, hiện bà P là người trực tiếp chăm sóc cho chị H.

Nay bà Nguyễn Thị Kiều P yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Mai Mỹ H, sinh ngày 20/02/1988; Căn cước công dân số: 077188010033; Địa chỉ: Khu phố M, phường M, tỉnh Đồng Tháp có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Cử bà P làm người giám hộ cho chị H và chỉ định ông Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10/11/1977 ở địa chỉ: Khu phố M, phường M, tỉnh Đồng Tháp là người giám sát việc giám hộ.

Tại tờ khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cù Thị P1 trình bày: Con ruột bà là Nguyễn Thị Kiều P có yêu cầu Tòa tuyên bố cháu ngoại bà là Nguyễn Mai Mỹ H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Cử bà P làm người giám hộ cho H và chỉ định ông Nguyễn Thanh T cũng là con ruột của bà và là cậu ruột của H là người giám sát việc giám hộ. Đối với nội dung này, bà hoàn toàn đồng ý.

Tại tờ khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T trình bày: Em ruột ông là Nguyễn Thị Kiều P có yêu cầu Tòa tuyên bố cháu gái là Nguyễn Mai Mỹ H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Cử bà P làm người giám hộ cho H và chỉ định ông là cậu ruột của H là người giám sát việc giám hộ. Đối với nội dung này, ông hoàn toàn đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm mở phiên họp giải quyết việc dân sự. Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ Điều 23, Điều 46, 48, 49, khoản 1 Điều 51, khoản 4 Điều 54, Điều 57, Điều 58, khoản 2 Điều 59 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 369, 370, 376 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kiều P tuyên bố chị Nguyễn Mai Mỹ H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Chỉ định bà Nguyễn Thị Kiều P làm người giám hộ cho chị H và chỉ định ông Nguyễn Thanh T là người giám sát việc giám hộ. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Kiều P phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Kiều P có đơn yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Mai Mỹ H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; chị H có nơi cư trú tại khu phố M, phường M, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 27; Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Về yêu cầu của đương sự: Căn cứ kết luận giám định pháp y tâm thần số: 290/2026/KLGD ngày 12/6/2026 của Trung Tâm P2 đối với chị Nguyễn Mai Mỹ H đã kết luận: *“Theo tiêu chuẩn ý học: Hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần vừa (F71-ICD10); Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi (có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi ở các vụ việc dân sự.”*

Như vậy, có đủ cơ sở xác định chị Nguyễn Mai Mỹ H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 378 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về việc cử người giám hộ và giám sát việc giám hộ: Xét thấy, bà Nguyễn Thị Kiều P, ông Nguyễn Thanh T là người có năng lực hành vi dân sự và đủ điều kiện làm người giám hộ, giám sát việc giám hộ. Đồng thời, bà Cù Thị P1 cũng thống nhất chỉ định bà P là người giám hộ cho chị H, ông T là người giám sát việc giám hộ nên căn cứ quy định tại Điều 49, khoản 1, khoản 3 Điều 51 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu này.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kiều P là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Kiều P phải chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 46, Điều 48, Điều 49, khoản 1 Điều 51, khoản 4 Điều 54, Điều 57, Điều 58, khoản 2 Điều 59 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 369, 370, 376 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kiều P.

Tuyên bố chị Nguyễn Mai Mỹ H, sinh ngày 20/02/1988; Căn cước công dân số: 077188010033; Địa chỉ: Khu phố M, phường M, tỉnh Đồng Tháp có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi.

Chỉ định bà Nguyễn Thị Kiều P, sinh ngày 19/3/1980; CCCD số 082180019954; Địa chỉ: Số A đường C, khu phố T, phường C, tỉnh Đồng Tháp là người giám hộ cho chị Nguyễn Mai Mỹ H. Nghĩa vụ và quyền của người giám hộ thực hiện theo quy định tại Điều 55, khoản 2 Điều 57, khoản 2 Điều 58, khoản 2 Điều 59, Điều 62, Điều 63 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chỉ định ông Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10/11/1977; CCCD số: 082077013054; Địa chỉ: Khu phố M, phường M, tỉnh Đồng Tháp là người giám sát việc giám hộ. Người giám sát việc giám hộ có quyền và nghĩa vụ được quy định tại khoản 4 Điều 51 Bộ Luật Dân sự năm 2015.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Kiều P phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Được khấu trừ 300.000 đồng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007592 ngày 14/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên xem như đã thi hành xong.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Ủy ban nhân dân xã, phường.
- Người yêu cầu;
- Người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Dương Thị Hằng Ni